

**DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN THUỘC THẨM QUYỀN  
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC GIA  
TCVN ISO 9001:2015**

*(Kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)*

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai : 13 (thực hiện theo QĐ số 1197/QĐ-UBND ngày 8/5/2017 của UBND tỉnh; QĐ 3211/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế QĐ số 2435/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ 02 TTHC, 09 TTHC sửa đổi, bổ sung)</b>	
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Phòng Tài nguyên và Môi trường
2	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Phòng Tài nguyên và Môi trường
3	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Phòng Tài nguyên và Môi trường
4	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường
5	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường
6	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
7	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Phòng Tài nguyên và Môi trường
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường
9	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Phòng Tài nguyên và Môi trường
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường
11	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường
12	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường
13	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường: 4 (thực hiện theo Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện); QĐ sửa đổi 3529/QĐ-UBND ngày 16/11/2022</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
14	Cấp giấy phép Môi trường cấp Huyện (15 ngày)	Phòng TNMT và Môi trường
15	Cấp đổi giấy phép Môi trường cấp Huyện (10 ngày)	Phòng TNMT và Môi trường
16	Cấp điều chỉnh giấy phép Môi trường cấp Huyện (15 ngày)	Phòng TNMT và Môi trường
17	Cấp lại giấy phép Môi trường cấp Huyện (20 ngày)	Phòng TNMT và Môi trường
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch: 17 (thực hiện theo QĐ 3373/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh); QĐ 3861 ngày 19/12/2022 ban hành mới 1 tthc và sửa đổi, bổ sung 16 tthc</b>	
18	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
19	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
20	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
21	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
22	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
23	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
24	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
25	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Phòng Tư pháp
26	Thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng Tư pháp
27	Thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng Tư pháp

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
28	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
29	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Phòng Tư pháp
30	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
31	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp
32	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch).	Phòng Tư pháp
33	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Phòng Tư pháp
34	Xác nhận thông tin hộ tịch	Phòng Tư pháp
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực nuôi con nuôi: 01 (thực hiện theo Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
35	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng Tư pháp
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực : 5 (thực hiện theo QĐ 2215/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung QĐ 630/QĐ-UBND ngày 20/3/2017, QĐ 3465/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh)</b>	
36	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Phòng Tư pháp
37	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Phòng Tư pháp
38	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Phòng Tư pháp
39	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp
40	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực Phổ biến Giáo dục pháp luật (Hòa giải cơ sở): 1 (thực hiện theo QĐ 3388/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ QĐ 1673/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
41	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.	Phòng Tư pháp
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước: 5 TTHC (thực hiện theo QĐ số 2956/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh và QĐ số 2415/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ 03 TTHC tại QĐ số 2956/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh gồm: Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường, Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu, Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai)</b>	
42	Thủ tục phục hồi danh dự	Phòng Tư pháp
43	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Phòng Tư pháp
44	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Phòng Tư pháp
45	Trả lại tài sản	Phòng Tư pháp
46	Chi trả tiền bồi thường	Phòng Tư pháp
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động Xây dựng: 8 TTHC (Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh BRVT về công bố danh mục TTHC được thay thế, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
47	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Phòng Quản lý đô thị
48	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	Phòng Quản lý đô thị
49	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị
50	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị
51	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị
52	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị
53	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị



STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
54	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	Phòng Quản lý đô thị
<b>9</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa : 09 (thực hiện theo QĐ số 1558/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh bãi bỏ QĐ 1086/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh)</b>	
55	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Phòng Kinh tế
56	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Phòng Kinh tế
57	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Phòng Kinh tế
58	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Phòng Kinh tế
59	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Phòng Kinh tế
60	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Phòng Kinh tế

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
61	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Phòng Kinh tế
62	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Phòng Kinh tế
63	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Phòng Kinh tế
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng (Công nghiệp địa phương): 01 (thực hiện theo QĐ số 425/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh)</b>	
64	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	Phòng Kinh tế
<b>11</b>	<b>Lĩnh vực Đường bộ : 10 (QĐ 2592/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh)</b>	
65	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
66	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
67	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
68	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
69	Cấp phép xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất bảo vệ, bảo trì đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
70	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
71	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
72	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vì mục đích giao thông của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
73	Cấp phép sử dụng tạm thời một phần hè phố để trông giữ xe có thu phí của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị
74	Cấp phép dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm dừng, cấm đỗ; cấp phép xe vào đường cấm của hệ thống đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố hoặc UBND huyện.	Phòng Quản lý đô thị

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>12</b>	<b>Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị: 01 (thực hiện theo QĐ 450/QĐ-UBND ngày 23/2/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh)</b>	
75	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Phòng Quản lý đô thị
<b>13</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc: 02 (thực hiện theo QĐ số 450/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của UBND tỉnh và Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh bãi bỏ 01 TTHC Cấp GPQH Đầu tư XD C.trình thuộc thẩm quyền cấp Huyện)</b>	
76	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị
77	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị
<b>14</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh khí: 03 (thực hiện theo QĐ số 2419/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh)</b>	
78	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế
79	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
80	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế
<b>15</b>	<b>Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ: 8 (thực hiện theo QĐ số 1669/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ QĐ 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh)</b>	
81	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Phòng Nội vụ
82	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Phòng Nội vụ
83	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Phòng Nội vụ
84	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Phòng Nội vụ
85	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Phòng Nội vụ
86	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Phòng Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
87	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Phòng Nội vụ
88	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Phòng Nội vụ
<b>16</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng : 8 (thực hiện theo QĐ số 2876/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ QĐ 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh)</b>	
89	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phòng Nội vụ
90	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ
91	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Phòng Nội vụ
92	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ
93	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Phòng Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
94	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	Phòng Nội vụ
95	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Phòng Nội vụ
96	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình	Phòng Nội vụ
<b>17</b>	<b>Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 03 TTHC (thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 16 ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh)</b>	
97	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ
98	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ
99	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ
<b>18</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội : 07 (thực hiện theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
100	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Phòng Nội vụ
101	Thủ tục thành lập hội	Phòng Nội vụ
102	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Phòng Nội vụ
103	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Phòng Nội vụ
104	Thủ tục đổi tên hội	Phòng Nội vụ
105	Thủ tục hội tự giải thể	Phòng Nội vụ
106	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kì, đại hội bất thường của hội	Phòng Nội vụ
<b>19</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện : 11 (thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh thay thế QĐ 16 ngày 05/01/2017 của UBT (09 TTHC) và thực hiện theo Quyết định số 16 ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh)</b>	



<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng</b>	<b>Đơn vị thực hiện</b>
107	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Phòng Nội vụ
108	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	Phòng Nội vụ
109	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Phòng Nội vụ
110	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Phòng Nội vụ
111	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Phòng Nội vụ
112	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	Phòng Nội vụ
113	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Phòng Nội vụ
114	Thủ tục đổi tên quỹ	Phòng Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
115	Thủ tục tự giải thể quỹ	Phòng Nội vụ
116	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hội chữ Thập đỏ
117	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hội chữ Thập đỏ
<b>20</b>	<b>Lĩnh vực Công chức, Viên chức: 04 (thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND Tỉnh)</b>	
118	Thủ tục thi tuyển viên chức	Phòng Nội vụ
119	Thủ tục xét tuyển viên chức	Phòng Nội vụ
120	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	Phòng Nội vụ
121	Thủ tục xét tuyển công chức	Phòng Nội vụ
<b>21</b>	<b>Lĩnh vực Tổ chức - Biên chế: 03 (thực hiện theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND Tỉnh), sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 3916 ngày 22/12/2022</b>	
122	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	Phòng Nội vụ

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
123	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	Phòng Nội vụ
124	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	Phòng Nội vụ
<b>22</b>	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của HTX: 16 (thực hiện theo Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 và QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 bãi bỏ QĐ 760 4/4/2016 UBND Tỉnh )</b>	
125	Đăng ký thành lập hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
126	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
127	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
128	Đăng ký khi Hợp tác xã chia	Phòng Tài chính - Kế hoạch
129	Đăng ký khi Hợp tác xã tách	Phòng Tài chính - Kế hoạch
130	Đăng ký khi Hợp tác xã hợp nhất	Phòng Tài chính - Kế hoạch

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
131	Đăng ký khi Hợp tác xã sáp nhập	Phòng Tài chính - Kế hoạch
132	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	Phòng Tài chính - Kế hoạch
133	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
134	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
135	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
136	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
137	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch
138	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
139	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
140	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch
<b>23</b>	<b>Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: 5 (thực hiện theo QĐ 2692/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh sửa đổi bổ sung Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 06/5/2019)</b>	
141	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch
142	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch
143	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch
144	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch
145	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phòng Tài chính - Kế hoạch

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>24</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý Công sản: 14 (Thực hiện theo Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 và Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh)</b>	
146	Mua quyền hóa đơn	Phòng Tài chính - Kế hoạch
147	Mua hóa đơn lẻ	Phòng Tài chính - Kế hoạch
148	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch
149	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Phòng Tài chính - Kế hoạch
150	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
151	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	Phòng Tài chính - Kế hoạch
152	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
153	Quyết định điều chuyển tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
154	Quyết định bán tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
155	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Phòng Tài chính - Kế hoạch
156	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
157	Quyết định thanh lý tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
158	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch
159	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Phòng Tài chính - Kế hoạch
<b>25</b>	<b>Lĩnh vực Người có công : 01 (thực hiện theo QĐ 1239/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
160	Thủ tục thăm viếng mộ liệt sĩ	Phòng Lao động - TBXH
<b>26</b>	<b>Lĩnh vực Lao động: 01 (thực hiện theo QĐ 3264/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh)</b>	
161	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	Phòng Lao động - TBXH
<b>27</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: 03 (thực hiện theo QĐ 1782/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh)</b>	
162	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng Lao động - TBXH
163	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng Lao động - TBXH
164	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng Lao động - TBXH
<b>28</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội : 14 (thực hiện theo QĐ số 1830, 1831/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung QĐ số 1089/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh bãi bỏ 12 TT tại QĐ 3264 ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh và Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh)</b>	



STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
165	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - TBXH
166	Thủ tục Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - TBXH	Phòng Lao động - TBXH
167	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - TBXH
168	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - TBXH cấp	Phòng Lao động - TBXH
169	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Phòng Lao động - TBXH
170	Thủ tục thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Phòng Lao động - TBXH
171	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Phòng Lao động - TBXH
172	Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Phòng Lao động - TBXH

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
173	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Phòng Lao động - TBXH
174	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Phòng Lao động - TBXH
175	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Phòng Lao động - TBXH
176	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện, cấp tỉnh	Phòng Lao động - TBXH
177	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện, cấp tỉnh	Phòng Lao động - TBXH
178	Thủ tục Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện, cấp tỉnh	Phòng Lao động - TBXH
<b>29</b>	<b>Lĩnh vực Trẻ em: 02 TTHC (thực hiện theo QĐ số 1830/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh)</b>	
179	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Phòng Lao động - TBXH

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
180	Thủ tục chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Phòng Lao động - TBXH
<b>30</b>	<b>Lĩnh vực Việc Làm: Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 26/4/2022</b>	
181	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	BHXH thành phố
182	Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động quay trở lại thị trường lao động	BHXH thành phố
<b>31</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục Trung học cơ sở : 11 (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh chuẩn hóa các QĐ số 2772/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh); Quyết định số Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND Tỉnh</b>	
183	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
184	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
185	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Phòng Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
186	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo
187	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Phòng Giáo dục và Đào tạo
188	Tuyển sinh Trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo
189	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS	Phòng Giáo dục và Đào tạo
190	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	Phòng Giáo dục và Đào tạo
191	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo
192	Tiếp nhận học sinh THCS Việt Nam về nước	Phòng Giáo dục và Đào tạo
193	Tiếp nhận học sinh THCS người nước ngoài	Phòng Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>32</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục dân tộc : 05 (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 chuẩn hóa các QĐ số 2772/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh)</b>	
194	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
195	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo
196	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
197	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo
198	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo
<b>33</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác: 02 (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 chuẩn hóa QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh)</b>	
199	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Phòng Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
200	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Phòng Giáo dục và Đào tạo
<b>34</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 09 (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND Tỉnh chuẩn hóa các QĐ số 2772/QĐ-UBND ngày 04/10/2018; QĐ số 131/QĐ-UBND ngày 21/01/2019, QĐ số 2894/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND Tỉnh)</b>	
201	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Phòng Giáo dục và Đào tạo
202	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Phòng Giáo dục và Đào tạo
203	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng Giáo dục và Đào tạo
204	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng Giáo dục và Đào tạo
205	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Phòng Giáo dục và Đào tạo
206	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Phòng Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
207	Thủ tục hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
208	Thủ tục trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo
209	Thủ tục hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu địa bản có khu công nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo
<b>35</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục Tiểu học: 06 TTHC (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 chuẩn hóa QĐ số 3623/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 thay thế QĐ số 3390/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh)</b>	
210	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
211	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
212	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Phòng Giáo dục và Đào tạo
213	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Phòng Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
214	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Phòng Giáo dục và Đào tạo
215	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Phòng Giáo dục và Đào tạo
<b>36</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục mầm non: 05 TTHC (thực hiện theo QĐ số 2158/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 chuẩn hóa QĐ số 3363/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh ban hành mới 02 TTHC và sửa đổi, bổ sung 01 TTHC tại QĐ số 2772/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh)</b>	
216	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
217	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo
218	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Phòng Giáo dục và Đào tạo
219	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Phòng Giáo dục và Đào tạo
220	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Phòng Giáo dục và Đào tạo



STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>37</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa cơ sở: 11 (thực hiện theo QĐ số 359/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh và QĐ số 905/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung 02 TTHC dịch vụ karaoke); Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Tỉnh; chuẩn hóa theo QĐ 256 ngày 15.02.2023</b>	
221	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.	Phòng Văn hóa - Thông tin
222	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Phòng Văn hóa - Thông tin
223	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	Phòng Văn hóa - Thông tin
224	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Phòng Văn hóa - Thông tin
225	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Phòng Văn hóa - Thông tin
226	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Phòng Văn hóa - Thông tin
227	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	Phòng Văn hóa - Thông tin

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
228	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	Phòng Văn hóa - Thông tin
229	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	Phòng Văn hóa - Thông tin
230	Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Phòng Văn hóa - Thông tin
231	Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Phòng Văn hóa - Thông tin
<b>38</b>	<b>Lĩnh vực Thư viện: 03 (thực hiện theo QĐ số 359/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh thay thế QĐ số 3469/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh). Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Tỉnh. Chuẩn hóa theo QĐ 256 ngày 15.02.2023</b>	
232	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa - Thông tin
233	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa - Thông tin
234	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa - Thông tin

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>39</b>	<b>Lĩnh vực Gia đình: 6 (thực hiện theo QĐ số 359/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh thay thế QĐ số 621/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh); Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Tỉnh.chuẩn hóa theo QĐ 256 ngày 15.02.2023</b>	
235	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
236	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
237	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
238	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
239	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
240	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa - Thông tin
<b>40</b>	<b>Lĩnh vực khiếu nại, tố cáo: 03 (thực hiện theo QĐ số 2583/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 thay thế 02 TTHC tại QĐ số 1427/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh và thực hiện QĐ 2984 /QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh, )</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
241	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Thanh tra thành phố
242	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thanh tra thành phố
243	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thanh tra thành phố
<b>41</b>	<b>Lĩnh vực tiếp công dân: 01 (thực hiện theo QĐ số 1427/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh chuẩn hóa bãi bỏ QĐ 3233 ngày 03/11/2017 của UBND Tỉnh ); thay thế bởi QĐ 3897 ngày 21/12/2022</b>	
244	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Thanh tra TP; Ban Tiếp công dân thành phố
<b>42</b>	<b>Lĩnh vực Xử lý đơn thư: 01 (thực hiện theo QĐ số 1427/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh chuẩn hóa bãi bỏ QĐ 3233 ngày 03/11/2017 của UBND Tỉnh )); thay thế bởi QĐ 3897 ngày 21/12/2022</b>	
245	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Thanh tra TP; Ban Tiếp công dân thành phố
<b>43</b>	<b>Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: 03 (thực hiện theo QĐ số 1609/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 thay thế QĐ số 1427/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh)</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
246	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Thanh tra thành phố
247	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thanh tra thành phố
248	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thanh tra thành phố
<b>44</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và kinh tế hợp tác phát triển nông thôn : 03 (thực hiện theo QĐ số 599/QĐ-UBND ngày 6/3/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 và Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh; Thực hiện theo QĐ số 804/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 (bãi bỏ 03 TTHC QĐ 599)); Bãi bỏ 2 tthc theo QĐ số 610 ngày 22/3/2023</b>	
249	Đưa vào kế hoạch xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới	Phòng Kinh tế
250	Hỗ trợ dự án liên kết	Phòng Kinh tế
251	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Phòng Kinh tế
<b>45</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp: 01 (thực hiện theo QĐ số 3668/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh thay thế QĐ số 599/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh). 01 Quyết định 261 ngày 15/02/2023</b>	

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
252	<b>Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b>	
253	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đôi với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Phòng Kinh tế
<b>46</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi: 05 (thực hiện theo QĐ số 2858/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh và QĐ số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh; QĐ 1108/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 bãi bỏ 06 TTHC tại QĐ 599/QĐ-UBND ngày 06/3/2018)</b>	
254	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.	Phòng Kinh tế
255	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Phòng Kinh tế
256	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	Phòng Kinh tế
257	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Phòng Kinh tế
258	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Phòng Kinh tế

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>47</b>	<b>Lĩnh vực Thủy sản : 03 (thực hiện theo QĐ số 1273/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh)</b>	
259	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Phòng Kinh tế
260	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Phòng Kinh tế
261	Công bố mở cảng cá loại 3	Phòng Kinh tế
<b>48</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước : 01 (thực hiện theo QĐ số 1197/QĐ-UBND ngày 8/5/2017 của UBND tỉnh)</b>	
262	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước nội tỉnh	Phòng Tài nguyên - Môi trường
<b>49</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: 02 (thực hiện theo QĐ số 794/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh)</b>	
263	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Phòng Lao động - TBXH
264	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Phòng Lao động - TBXH

STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
<b>50</b>	<b>Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm Y tế): 01 (thực hiện theo QĐ số 1447/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh)</b>	
265	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	Bảo hiểm xã hội huyện
<b>51</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng: 01 (thực hiện theo Quyết định 2061/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh)</b>	
266	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị
<b>52</b>	<b>Lĩnh vực Phí và Lệ phí môi trường: 01 (thực hiện theo Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 sửa đổi bổ sung QĐ số 2075/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh)</b>	
267	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Phòng Tài nguyên - Môi trường
<b>53</b>	<b>Lĩnh vực Biển và Hải đảo: 05 (thực hiện theo Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 sửa đổi bổ sung QĐ số 1116/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND Tỉnh)</b>	
268	Công nhận khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường
269	Giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường



STT	Tên thủ tục hành chính áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị thực hiện
270	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường
271	Trả lại khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường
272	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường
<b>54</b>	Lĩnh vực Đường Thủy nội địa: 05 TTHC (Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh BRVT)	
273	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444)	Phòng Quản lý đô thị
274	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (1.009446)	Phòng Quản lý đô thị
275	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (1.009447)	Phòng Quản lý đô thị
276	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009453)	Phòng Quản lý đô thị
277	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455)	Phòng Quản lý đô thị
<b>Tổng số: 54 lĩnh vực</b>		<b>277 TTHC</b>